

<b>UBND HUYỆN THỐNG NHẤT</b> <b>TRƯỜNG TH TRẦN BÌNH TRỌNG</b> HỌ VÀ TÊN: ..... LỚP: .....		<b>ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC SINH</b> <b>CUỐI KÌ I – KHỐI 2 (2T/TUẦN)</b> <b>NĂM HỌC 2021 - 2022</b> Thời gian làm bài: 20 phút.	
<b>MÔN TIẾNG ANH</b> <b>Reading and Writing</b> <b>skill</b>	<b>GIÁM THỊ 1</b>	<b>GIÁM THỊ 2</b>	<b>SỐ THỨ TỰ</b>

<b>ĐIỂM</b>  L :..... S :..... R & W:..... T :.....	<b>GIÁM KHẢO 1</b>	<b>GIÁM KHẢO 2</b>	<b>SỐ THỨ TỰ</b>
	<b>NHẬN XÉT</b> ..... .....		
<b>BẢNG SỐ</b>	<b>BẢNG CHỮ</b>		

### READING

**Question 1. Read and draw lines. There is one example. (0,75 pt)**

**(Đọc và nối tranh với câu cho đúng)**

**A**

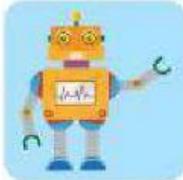


I have a robot.

1. I'm sad.

2. It's a duck.

3. I can see a tiger.



**C**

**B**





**D**

**Question 2. Look, read and circle. There is one example. (0,75 pt)**

**(Nhìn tranh, đọc các câu và khoanh tròn câu đúng)**



**A** tag

**B** soccer

Example

4.



**A** Hands up.

**B** Hands down.

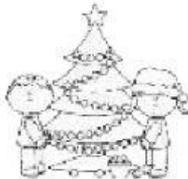
5.



**A** She's thirsty.

**B** She's bored.

6.



**A** Happy birthday.

**B** Merry Christmas.

**Question 3. Look, read and put a tick (✓) or a cross (×) . There is one example. (1pt)**

**(Nhìn tranh, đọc các câu và đánh dấu đúng (✓) hoặc sai (×) .)**

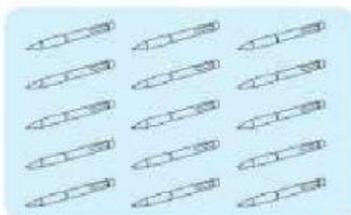


Example: It's a nose.



It's a nut.

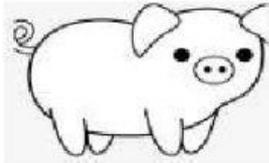
7.



How many pens are there?

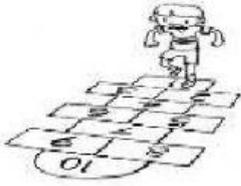
Fourteen pens.

8.



What's that?  
It's a pig.

9.



Let's play hopscotch.  
OK.

10.

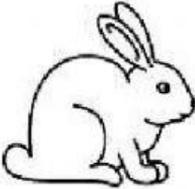


What do you do on weekends?  
I ride my bike.

## WRITING

**Question 1. Look and write the letter. There is one example. (0,75pt)**

**(Nhìn tranh và viết chữ cái đúng vào chỗ trống)**

	Example 	<input type="text" value="q ueen"/>	1.		<input type="text" value="__ctopus"/>
2.		<input type="text" value="__enguin"/>	3.		<input type="text" value="__abbit"/>

**Question 2. Look and write the correct answer. There is one example. (0.75 pt)**

**(Nhìn tranh và viết từ đúng vào chỗ trống)**

**A. duck**

**C. thirsty**

**B. nineteen**

**D. triangle**

Example.



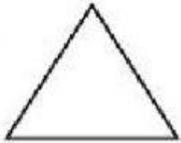
What's that?

It's a **duck.**



4. How are you?

I'm \_\_\_\_\_



5. What shape is it?

It's a \_\_\_\_\_



6. How many cookies are there?

There are \_\_\_\_\_ cookies.

**Question 3. Order the words. There is one example. ( 0.5 pt)**

**(Sắp xếp từ)**

Example

a

rabbit

It's

It's a rabbit.

7.

your

Close

books.

\_\_\_\_\_

8.

and

play

seek.

Let's

hide

\_\_\_\_\_